

Số: /BC-UBND

Cẩm Đoài, ngày tháng 8 năm 2021

BÁO CÁO

Kết quả thực hiện xây dựng xã nông thôn mới nâng cao xã nông thôn mới kiểu mẫu 9 tháng đầu năm 2021

I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC TIÊU CHÍ

1. Tiêu chí số 1 về Quy hoạch:

a) Yêu cầu tiêu chí:

1.1 các quy hoạch đã được phê duyệt rà soát, báo cáo UBND huyện theo định kỳ và điều chỉnh quy hoạch cho phù hợp với nhu cầu phát triển của xã và phù hợp với quy hoạch sử dụng đất của huyện, đảm bảo thực hiện thông tư số 02/2017/TT-BXD ngày 01/3/2017 của bộ xây dựng .

1.2. Các quy hoạch thường xuyên rà soát, bổ xung, phê duyệt, công bố quy hoạch và được quản lý, tổ chức thực hiện theo đúng quy hoạch xây dựng NTM. Không có các quy hoạch vi phạm về quản lý quy hoạch xây dựng.

b) Kết quả thực hiện tiêu chí:

Quy hoạch nông thôn mới của xã đã được UBND huyện Cẩm Giàng phê duyệt tại Quyết định số 1143/QĐ-UBND ngày 08 tháng 5 năm 2012; để phù hợp với việc phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội của địa phương. UBND xã đã 02 lần điều chỉnh quy hoạch NTM của xã và được UBND huyện ra quyết định phê duyệt điều chỉnh quy hoạch (Quyết định 1220/QĐ-UBND ngày 21 tháng 6 năm 2013 và Quyết định 2685/QĐ-UBND ngày 02 tháng 8 năm 2018).

Hàng năm xã đã thường xuyên rà soát, điều chỉnh quy hoạch cho phù hợp với nhu cầu phát triển của xã và phù hợp với quy hoạch sử dụng đất của huyện.

Quy hoạch được phê duyệt, bao gồm:

- + Quy hoạch sử dụng đất và hạ tầng thiết yếu cho phát triển sản xuất nông nghiệp hàng hoá, công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, dịch vụ trên địa bàn xã.
- + Quy hoạch phát triển các khu dân cư mới và chỉnh trang các khu dân cư hiện có theo hướng văn minh, bảo tồn bản sắc văn hoá nông thôn.

+ Căn cứ vào quy hoạch được duyệt UBND xã đã công bố rộng rãi quy hoạch, có bản vẽ được niêm yết công khai tại trụ sở UBND xã, các nhà văn hóa thôn và hoàn thành việc cắm mốc chỉ giới theo quy hoạch đã được duyệt.

c) Kết quả thực hiện so với tiêu mục trong tiêu chí nâng cao : Đạt.

2. Tiêu chí số 2 về Giao thông

a) Yêu cầu tiêu chí:

2.1 Đường xã được nhựa hóa hoặc bê tông hóa đạt chuẩn theo quy định có $\geq$ 20% số km đường xã vào cấp V theo TCVN 4054;2005 (bề rộng mặt đường tối thiểu 5,5m)

- có 100% số km đường trục thôn, liên thôn, được nhựa hóa, bê tông hóa đạt chuẩn (chiều rộng mặt đường tối thiểu 3,5m);

- Có 100% số km đường xóm, đường ngõ xóm được bê tông hóa

- Có 70% số km đường ra đồng, đường trục chính nội đồng được bê tông hóa đạt chuẩn (chiều rộng mặt đường tối thiểu 3,5m)

2.2; có $\geq$ 50% số km đường trục xã, thôn qua khu vực dân cư tập chung (có rãnh thoát nước kín (cống hoặc rãnh kiên cố có nắp) không để nước chảy tràn ra mặt đường bảo đảm an toàn giao thông và vệ sinh môi trường.

2.3; có $\geq$ 80% các tuyến đường xã, trục thôn trong khu dân cư tập chung có đèn chiếu sáng .

2.4; có 100% các điểm giao cắt giữa các đường thôn, đường xã với đường tỉnh , quốc lộ và điểm giao thông nguy hiểm, tiềm ẩn tai nạn giao thông, bố trí đầy đủ báo hiệu giao thông, gờ giảm tốc và bảo đảm tầm nhìn.

2.5; có 100% số km đường xã được duy tu bảo dưỡng thường xuyên theo quy định đảm bảo chất lượng công trình, đảm bảo giao thông an toàn thông suốt.

2.6; có $\geq$ 50% số km đường trục xã, thôn qua khu vực dân cư tập chung được trồng cây hoa, hoặc cây xanh đảm bảo cảnh quan môi trường;

b) Kết quả thực hiện tiêu chí:

Sau khi quy hoạch được phê duyệt xã đã tiến hành công bố quy hoạch, cắm mốc lộ giới, tổ chức giải phóng mặt bằng mở đường đảm bảo theo quy hoạch. Trong 9 năm 2011-2020, Ban quản lý xây dựng Nông thôn mới xã đã tổ chức lồng ghép các chương trình, dự án, kết hợp nguồn lực huy động sức dân, tổ chức bê tông hóa các tuyến đường trong khu dân cư.

Đường trục xã tổng chiều dài 2,4 km, mặt đường từ 3,5 – 4 m, lề đường từ 1,5-2 m, chiều rộng nền đường từ 6,5m trở lên, được trải nhựa và bê tông đạt 100%;

Đường trục thôn dài 4,38 km với chiều rộng mặt đường đạt từ 3,5 m - 4,2 m, chiều rộng lề đường từ 1,0-2 m, chiều rộng nền đường từ 4-5,5 m, được bê tông hóa 100%

Đường xóm dài 12,058 km, chiều rộng mặt đường tối thiểu 2,5 - 3,5 m, chiều rộng lề đường 0,5 - 1 m, chiều rộng nền đường 3,5 – 4,5 m, đã được bê tông hóa 100%.

Đường nội đồng, ra đồng: Đường trục chính nội đồng, ra đồng dài 3,118 km, mặt đường rộng từ 3,5 – 4 m, chiều rộng lề đường từ 1,0 – 1,5 m, chiều rộng nền đường từ 4,0 – 5,0 m, được bê tông hóa 100%.

Đường trục xã, thôn được trồng hoa dài 2,1/4,5km, đạt 46,7%. Chưa đạt yêu cầu so với tiêu chí.

c) Kết quả thực hiện so với tiêu mục trong tiêu chí nâng cao: Chưa đạt so với tiêu chí

3. Tiêu chí số 3 về Thủy lợi

a) Yêu cầu tiêu chí:

3.1. 100% diện tích đất sản xuất NN được tưới, tiêu nước chủ động;

3.2. Hệ thống công trình thủy lợi hoạt động hiệu quả, thường xuyên được duy tu, bảo trì theo quy định;

b) Kết quả thực hiện tiêu chí:

Diện tích đất sản xuất nông nghiệp của xã là 152,51 ha. Nguồn nước phục vụ sản xuất, dân sinh xã Cẩm Đoài chủ yếu lấy từ hệ thống thủy lợi Bắc Hưng Hải theo hệ thống kênh tưới của XNKTCT thủy nông và hệ thống kênh tưới của địa phương. Trong những năm qua, thu hút nguồn vốn của các cấp cùng với nguồn vốn góp của nhân dân, địa phương đã tiến hành đầu tư nâng cấp hệ thống kênh tưới, tiêu trên địa bàn. Đến nay, hệ thống kênh mương và các trạm bơm cơ bản đáp ứng yêu cầu sản xuất và dân sinh, đảm bảo tưới tiêu chủ động 152,51/152/51 ha, đạt 100% diện tích.

Tổng số km kênh mương tưới cấp 3 trên địa bàn xã có 10 km, hiện nay đã được bê tông hoá 5,6 km, đạt 56,0%. Ngoài hệ thống kênh mương xã còn có 04 trạm bơm. Các công trình đều được quản lý, vận hành và được duy tu, sửa chữa hàng năm đảm bảo phục vụ tốt đáp ứng được nhu cầu sản xuất và dân sinh.

Xã thành lập Ban chỉ đạo phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn, hàng năm đều kiện toàn theo quy định của pháp luật. Ban chỉ đạo xây dựng kế hoạch cụ thể cho từng năm, chuẩn bị nội dung về con người, cơ sở vật chất để đáp ứng được yêu cầu phòng, chống thiên tai trước những tình huống bất thường có thể xảy ra.

*c) Kết quả thực hiện so với tiêu mục trong tiêu chí nâng cao : **Đạt.***

4. Tiêu chí số 4 về Điện

a) Yêu cầu tiêu chí:

4.1. Từ khi xã đạt chuẩn nông thôn mới đến khi xét đạt chuẩn xã nông thôn mới nâng cao không phát sinh thêm điểm vi phạm hành lang lưới điện;

4.2. Có 100% hộ dân trong xã được cung cấp đủ điện đảm bảo chất lượng để sử dụng thường xuyên, an toàn từ các nguồn; có kiến thức và thực hiện tốt về sử dụng điện an toàn, tiết kiệm, hiệu quả;

b) Kết quả thực hiện tiêu chí:

Toàn xã hiện có 08 Trạm biến áp, cung cấp điện phục vụ người dân đảm bảo an toàn. Từ khi xã đạt chuẩn nông thôn mới đến nay không có trường hợp vi phạm hành lang an toàn lưới điện. Ngành điện thường xuyên kiểm tra, sửa chữa các lưới điện, phát quang an toàn hành lang lưới điện, lắp đặt điện kế mới, thay thế các điện kế cũ không an toàn cho các hộ dân. Hệ thống điện đáp ứng được yêu cầu theo quy định của Bộ công thương tại Quyết định số 4293/QĐ-BCT ngày 28/10/2016.

Có 1472/1472 hộ đạt 100% hộ dân trong xã được cung cấp điện đảm bảo chất lượng để sử dụng thường xuyên, an toàn; có kiến thức tốt và thực hiện tốt về sử dụng điện an toàn, tiết kiệm, hiệu quả.

*c) Kết quả thực hiện so với tiêu mục trong tiêu chí nâng cao: **Đạt.***

2.3. Tiêu chí số 5 về Trường học

a) Yêu cầu tiêu chí:

5.1 Trường Mầm non được công nhận đạt chuẩn quốc gia mức độ 1 trở lên;

5.2 Trường Tiểu học được công nhận đạt chuẩn quốc gia mức độ 2;

5.3 Trường Trung học cơ sở được công nhận đạt chuẩn quốc gia;

b) Kết quả thực hiện tiêu chí:

Trường Mầm non xã đạt chuẩn Quốc gia mức độ 2 năm 2020 (Quyết định công nhận số 1513/QĐ-UBND ngày 12/6/2020 của UBND tỉnh Hải Dương “về công nhận trường mầm non Cẩm Đoài đạt chuẩn quốc gia mức độ 2”).

Trường Tiểu học đạt chuẩn Quốc gia mức độ 1 năm 2012 (Quyết định công nhận số 2952/QĐ-UBND ngày 11/12/2012 của UBND tỉnh Hải Dương “về công nhận trường tiểu học Cẩm Đoài đạt chuẩn quốc gia mức độ 1”). QĐ công nhận trường chuẩn quốc gia số 1867/QĐ-UBND ngày 12/6/2018 của UBND tỉnh Hải Dương về công nhận trường đạt chuẩn quốc gia. Trường Tiểu học chưa đạt chuẩn

quốc gia mức độ 2, chưa đảm bảo theo yêu cầu của tiêu chí. Hiện nay cơ sở vật chất của nhà trường còn thiếu công trình Nhà đa năng.

Trường THCS được công nhận chuẩn quốc gia năm 2016 (Quyết định công nhận số 1828/QĐ-UBND ngày 07/7/2016 của UBND tỉnh Hải Dương “về công nhận trường THCS Cẩm Đoài đạt chuẩn quốc gia”).

c) Kết quả thực hiện so với tiểu mục trong tiêu chí nâng cao: Chưa đạt

6. Tiêu chí số 6 Cơ sở vật chất văn hóa

a) Yêu cầu tiêu chí

6.1. Trung tâm Văn hóa - Thể thao xã và 100% nhà văn hóa, khu thể thao thôn được khai thác, sử dụng thường xuyên, đảm bảo đúng mục đích, sử dụng hiệu quả và thường xuyên được chỉnh trang, tu sửa đảm bảo công trình mang tính bền vững, tạo môi trường cảnh quan xanh, sạch, đẹp

6.2. Có $\geq 70\%$ số nhà văn hóa - khu thể thao thôn đạt chuẩn theo quy định của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

6.3. Xã có ao bơi hoặc bể bơi hợp vệ sinh và đảm bảo an toàn cho người sử dụng.

b) Kết quả thực hiện tiêu chí:

Nhà văn hóa trung tâm lồng ghép với Hội trường trung tâm xã có diện tích 500 m² nằm trong khuôn viên của UBND xã có diện tích 4.274 m². Đảm bảo các điều kiện hội họp và sinh hoạt văn hóa của nhân dân. Khu sân vận động xã có diện tích 6.300 m².

Có 03/03 nhà văn hóa các thôn đều có trang thiết bị âm thanh sân khấu, bàn ghế phục vụ cho các hoạt động của thôn. Nhà văn hóa các thôn đều đạt chuẩn theo tiêu chuẩn của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch. Trong quá trình triển khai xây dựng nông thôn mới, xã đã cải tạo, nâng cấp và bổ sung các trang thiết bị văn hóa, cơ sở vật văn hóa đã có tại địa phương, đảm bảo quá trình sinh hoạt văn hóa của nhân dân. Các thôn đầu tư tu sửa nâng cấp hệ thống tường rào, lát sân, làm mái, lát nền nhà văn hóa và mua sắm trang thiết bị...

Xã chưa có ao bơi hoặc bể bơi hợp vệ sinh, chưa đạt yêu cầu so với tiêu chí

c) Kết quả thực hiện so với tiểu mục trong tiêu chí nâng cao: Chưa đạt

7. Tiêu chí số 7 Cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn

a) Yêu cầu tiêu chí

7.1 Đối với xã có chợ nông thôn nằm trong quy hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt, phải đạt chuẩn theo quy định.

7.2 Đối với xã không có chợ trong quy hoạch phải đảm bảo không có chợ tự phát (chợ cóc) đồng thời phải có cơ sở bán lẻ khác: Siêu thị mini hoặc cửa hàng tiện lợi hoặc cửa hàng kinh doanh tổng hợp đạt chuẩn theo quy định.

b) Kết quả thực hiện tiêu chí:

Xã không nằm trong quy hoạch mạng lưới chợ nông thôn theo quyết định 1738/QĐ-UBND ngày 06/7/2000 của UBND tỉnh Hải Dương.

Xã có các điểm bán hàng, cửa hàng kinh doanh đạt chuẩn theo quy định, đảm bảo đáp ứng được những nhu cầu cơ bản của người dân trong toàn xã.

c) Kết quả thực hiện so với tiêu mục trong tiêu chí nâng cao: **Đạt**

8. Tiêu chí số 8 Thông tin và truyền thông

a) Yêu cầu tiêu chí

8.1. Có 100% số thôn trong xã có hệ thống loa truyền thanh hoạt động thường xuyên có hiệu quả.

8.2. Xã có sử dụng các phần mềm ứng dụng: Hệ thống quản lý văn bản và điều hành; Hệ thống thư điện tử công vụ; Hệ thống một cửa điện tử dùng chung; Cổng/Trang thông tin điện tử có chức năng phục vụ công tác quản lý, điều hành và cung cấp tối thiểu 80% thủ tục hành chính thành dịch vụ công trực tuyến mức độ 3.

b) Kết quả thực hiện tiêu chí:

Xã có điểm bưu chính phục vụ nhân dân, cơ sở vật chất đảm bảo theo quy định của ngành, cung cấp các dịch vụ bưu chính viễn thông cho nhân dân có hiệu quả.

Trên địa bàn xã có các hạ tầng dịch vụ viễn thông, internet của các hãng cung cấp dịch vụ: VNPT, Viettel, FPT. Cung cấp các dịch vụ viễn thông di động, di động không dây, di động có dây, internet, truyền hình...

Hệ thống truyền thanh của xã được phủ sóng 03/03 thôn, hoạt động có hiệu quả, kịp thời đưa tin bài của địa phương và tuyên truyền chủ trương Nghị quyết của Đảng, pháp luật của Nhà nước đến mọi người dân.

Xã có sử dụng các phần mềm ứng dụng: Hệ thống quản lý văn bản và điều hành; Hệ thống thư điện tử công vụ; Hệ thống một cửa dùng chung; Trang thông tin điện tử phục vụ công tác quản lý điều hành.

c) Kết quả thực hiện so với tiêu mục trong tiêu chí nâng cao: **Đạt**

9. Tiêu chí 9 Nhà ở dân cư

a) Yêu cầu tiêu chí:

Có $\geq 95\%$ trở lên hộ gia đình có nhà ở đạt tiêu chuẩn theo quy định;

b) Kết quả thực hiện tiêu chí:

Trên địa bàn xã không có nhà tạm, nhà dột nát.

Số hộ có nhà đạt tiêu chuẩn của Bộ xây dựng là 1427/1472 hộ, đạt 97 %. Diện tích nhà ở của các hộ đạt từ 14 m² sàn/người trở lên và đảm bảo “3 cứng”, có liên hạn sử dụng từ 20 năm trở lên. Hệ thống điện chiếu sáng đầy đủ, các hộ có bếp, nhà tắm, nhà vệ sinh đầy đủ thuận tiện cho sinh hoạt.

c) *Kết quả thực hiện so với tiêu mục trong tiêu chí nâng cao : Đạt.*

10. Tiêu chí số 10 Thu nhập

a) *Yêu cầu tiêu chí:*

Thu nhập bình quân đầu người/năm tại thời điểm xét, công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao phải đạt gấp từ 1,2 lần trở lên so với thu nhập bình quân đầu người của xã tại thời điểm được công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới, cụ thể như sau:

- Năm 2018: ≥ 50 triệu đồng/người/năm;
- Năm 2019: ≥ 55 triệu đồng/người/năm;
- Năm 2020: ≥ 60 triệu đồng/người/năm

b) *Kết quả thực hiện tiêu chí:*

Thực hiện mục tiêu Quốc gia về xây dựng Nông thôn mới, trong sản xuất nâng cao thu nhập cho người dân. Đảng bộ, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân tập trung chỉ đạo vận động nông dân hoàn thành Đề án phát triển kinh tế hộ gia đình gắn với kinh tế hợp tác, xây dựng nhiều mô hình kinh tế làm ăn có hiệu quả, giúp nhau phát triển kinh tế gia đình, xóa đói giảm nghèo xem đây là tiêu chí quan trọng trong việc xây dựng nông thôn mới nâng cao.

Trong những năm gần đây, xã luôn tạo điều kiện để nhân dân làm việc tại khu công nghiệp lân cận trên địa bàn và đi xuất khẩu lao động. Bên cạnh đó, xã cũng thường xuyên mở các lớp tập huấn khoa học kỹ thuật, đào tạo nghề, chuyển đổi mô hình cơ cấu cây trồng vật nuôi, tạo điều kiện cho nhân dân tham gia sản xuất, nâng cao thu nhập

Để đẩy mạnh phát triển kinh tế, xóa đói giảm nghèo, nâng cao thu nhập, 8 năm qua các tổ chức tín dụng đã hỗ trợ trên 5.000 lượt hộ vay vốn phát triển sản xuất, xuất khẩu lao động, hỗ trợ xóa đói giảm nghèo với số tiền trên 35 tỷ đồng; đặc biệt là nguồn vốn từ trong nội lực của nhân dân đầu tư cho phát triển kinh tế để nâng cao thu nhập cải thiện đời sống.

Năm 2020, thu nhập bình quân đầu người đạt 60,2 triệu đồng/ người/ năm, đạt so với yêu cầu của bộ tiêu chí.

c) *Kết quả thực hiện so với tiêu mục trong tiêu chí nâng cao : Đạt.*

11. Tiêu chí số 11 Hộ nghèo

a) *Yêu cầu tiêu chí:*

Tỷ lệ hộ nghèo đa chiều $\leq 1,5\%$ (Trừ các trường hợp thuộc diện bảo trợ xã hội theo quy định, hoặc do tai nạn rủi ro bất khả kháng, hoặc do bệnh hiểm nghèo)

b) *Kết quả thực hiện tiêu chí:*

Thực hiện chính sách xóa đói giảm nghèo, Đảng bộ, chính quyền xã cùng phối hợp với Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể và các ngành có liên quan tập trung phát triển Kinh tế - Xã hội trên địa bàn; có nhiều giải pháp giúp đỡ tháo gỡ, động viên hộ nghèo vươn lên như hướng dẫn sản xuất, thâm canh trong trồng trọt, chăn nuôi. Mặt trận Tổ quốc xã phối hợp với các tổ chức đoàn thể kêu gọi các thành viên trong tổ chức hội, các tổ chức xã hội quyên góp tặng bò cho các gia đình có hoàn cảnh khó khăn vươn lên thoát nghèo.

Năm 2020 xã có 18/1472 hộ nghèo, đạt tỉ lệ 1,22%

c) *Kết quả thực hiện so với tiêu mục trong tiêu chí nâng cao : Đạt.*

12. Tiêu chí số 12 về Lao động có việc làm

a) *Yêu cầu tiêu chí:*

Tỷ lệ người có việc làm trên dân số trong độ tuổi lao động có khả năng tham gia lao động của xã đạt $\geq 95\%$ và được tuyên truyền phổ biến kiến thức khoa học công nghệ, rủi ro thiên tai, cơ chế chính sách của nhà nước, được cung cấp thông tin để phát triển sản xuất, kinh doanh hoặc chuyển đổi cách thức kinh doanh phù hợp;

b) *Kết quả thực hiện tiêu chí:*

Tổng số người trong độ tuổi lao động của xã là 3.158 người, trong đó số người có việc làm thường xuyên là 3.065 người, đạt tỉ lệ 97%. Trong đó có hơn 1000 lao động trẻ làm việc trong các công ty, doanh nghiệp; hơn 200 lao động đi làm việc ở nước ngoài, số lao động còn lại là lao động thương mại dịch vụ. lao động sản xuất nông nghiệp và lao động tự do.

Người lao động thường xuyên được tuyên truyền, phổ biến kiến thức khoa học, công nghệ, rủi ro thiên tai, cơ chế chính sách của Nhà nước và được cung cấp thông tin để phát triển sản xuất, kinh doanh.

c) *Kết quả thực hiện so với tiêu mục trong tiêu chí nâng cao : Đạt.*

13.. Tiêu chí số 13 về Tổ chức sản xuất

a. *Yêu cầu tiêu chí:*

13.1; Thực hiện có hiệu quả quy hoạch, kế hoạch phát triển sản xuất hàng hóa chủ lực của xã gắn với cơ cấu lại sản xuất nông nghiệp chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông thôn;

Có ít nhất 01 vùng sản xuất nông nghiệp hàng hóa tập chung, nông nghiệp an toàn, nông nghiệp sạch, nông nghiệp hữu cơ hoặc nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao được cấp chứng nhận theo vietgap hoặc chứng nhận an toàn thực phẩm và thực hiện liên kết theo chuỗi giá trị;

13.2; có ít nhất 01 HTX hoạt động có hiệu quả;

b) Kết quả thực hiện tiêu chí:

Để thực hiện có hiệu quả quy hoạch, kế hoạch phát triển sản xuất hàng hóa chủ lực của xã gắn với cơ cấu lại sản xuất nông nghiệp, chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông thôn. Đảng ủy đã chỉ đạo UBND xã chủ động xây dựng kế hoạch cụ thể để thực hiện theo Đề án số 02 về quy hoạch, phát triển vùng sản xuất nông sản hàng hóa tập trung có giá trị kinh tế cao giai đoạn 2016 - 2020 của Ban chấp hành Đảng bộ huyện lần thứ 25 và kết quả hàng năm xã đã thực hiện quy hoạch được từ 3-5 vùng sản xuất lúa hàng hóa tập trung quy mô từ 5 ha trở lên.

Xã có 01 Hợp tác xã Dịch vụ nông nghiệp Cẩm Đoài đang hoạt động trên các lĩnh vực: Dịch vụ phục vụ sản xuất nông nghiệp như cung cấp các dịch vụ về giống, thuốc bảo vệ thực vật, điều hành nước tưới trên các diện tích cây trồng trên địa bàn. Các hoạt động dịch vụ của Hợp tác xã dịch vụ Nông nghiệp có hiệu quả đã góp phần tạo điều kiện phát triển sản xuất Nông nghiệp, giải quyết việc làm cho người lao động, góp phần thúc đẩy phát triển ổn định Kinh tế - Xã hội trên địa bàn, cũng như tăng thu nhập cho người dân nông thôn.

*c) Kết quả thực hiện so với tiêu mục trong tiêu chí nâng cao : **Đạt.***

14.. Tiêu chí số 14 về Giáo dục và Đào tạo

a) Yêu cầu tiêu chí:

14.1; có $\geq 95\%$ tỷ lệ huy động trẻ đi học mẫu giáo;

14.2; có $\geq 98\%$ tỷ lệ trẻ em dưới 6 tuổi vào lớp 1;

14.3; có $\geq 95\%$ tỷ lệ trẻ em 11 tuổi hoàn thành chương trình giáo dục tiểu học (số trẻ còn lại đều đang học các lớp tiểu học);

14.4; có $\geq 95\%$ tỷ lệ thanh niên, thiếu niên trong độ tuổi từ 15-18 đang học chương trình giáo dục phổ thông hoặc giáo dục thường xuyên cấp trung học phổ thông hoặc giáo dục nghề nghiệp;

14.5; có $\geq 65\%$ tỷ lệ lao động có việc làm đã được đào tạo;

b) Kết quả thực hiện tiêu chí:

Xã đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi, đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 2, đạt chuẩn phổ cập giáo dục trung học cơ sở mức độ 2 và đạt chuẩn xóa mù chữ mức độ 2 theo quy định của Bộ giáo dục và Đào tạo.

Tỉ lệ thanh niên, thiếu niên trong độ tuổi từ 15 đến 18 đang học chương trình giáo dục phổ thông hoặc giáo dục thường xuyên, giáo dục nghề nghiệp là: 275/289 em, đạt 95,2 %.

Tỉ lệ lao động có việc làm đã được qua đào tạo là: 2370/3.158 lao động, đạt 75 %.

*c) Kết quả thực hiện so với tiêu mục trong tiêu chí nâng cao : **Đạt.***

15. Tiêu chí số 15 về Y tế

a) Yêu cầu tiêu chí:

15.1; có $\geq 90\%$ tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế;

15.2; trạm y tế có đủ điều kiện khám chữa bệnh bảo hiểm y tế;

15.3; Thực hiện hiệu quả công tác kiểm soát các dịch bệnh truyền nhiễm và gây dịch ; không có tình trạng ngộ độc thực phẩm đông người;

b) Kết quả thực hiện tiêu chí:

Tổng số người tham gia BHYT là 4530/4870 người, đạt 93%.

Xã đã đạt chuẩn quốc gia về y tế cơ sở theo Quyết định số 3168/QĐ-UBND ngày 08/12/2015 của UBND tỉnh Hải Dương, hàng năm cấp trên về kiểm tra đều đạt điểm theo tiêu chí. Trạm y tế xã có đủ điều kiện khám, chữa bệnh bảo hiểm y tế, thường xuyên thăm khám và chữa bệnh cho gần 1000 lượt bệnh nhân, tiêm chủng định kì cho trẻ em và mở những lớp tập huấn, hướng dẫn cho nhân dân cách phòng trừ một số bệnh thường gặp.

Trong 8 năm qua xã tiến hành đầu tư nâng cấp các trang thiết bị phục vụ khám chữa bệnh, xã đạt chuẩn quốc gia về y tế. Hàng năm Trạm y tế đều thực hiện hiệu quả công tác kiểm soát các dịch bệnh truyền nhiễm và bệnh gây dịch. Bên cạnh đó đã thực hiện tốt công tác tuyên truyền về an toàn thực phẩm, nên trong những năm qua không có tình trạng ngộ độc thực phẩm xảy ra trên địa bàn.

Năm 2020, xã đã đầu tư xây dựng Trạm y tế mới khang trang, hiện đại, đáp ứng đầy đủ các yêu cầu khám chữa bệnh cho nhân dân theo quy định

Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng thể thấp còi 8,9%

*c) Kết quả thực hiện so với tiêu mục trong tiêu chí nâng cao : **Đạt.***

16. Tiêu chí số 16 về Văn hóa

a) *Yêu cầu tiêu chí:*

16.1 có 100% thôn đạt danh hiệu văn hóa và ít nhất 01 thôn được UBND huyện tặng giấy khen;

16.2 Mỗi thôn có ít nhất 01 câu lạc bộ (đội, nhóm) văn hóa văn nghệ, thể thao hoạt động thường xuyên, hàng năm xã tổ chức tối thiểu 01 hội diễn văn nghệ và 2-3 hội thao cấp xã thu hút nhiều người dân tham gia, bảo tồn và phát huy những giá trị tốt đẹp văn hóa truyền thống của địa phương (như hát trèo, rỗi nước, đấu vật, pháo đất ...) Thực hiện tốt công tác xã hội hóa các hoạt động căn hóa TDTT;

b) *Kết quả thực hiện tiêu chí:*

Xã có 03/03 thôn đã được công nhận Làng Văn hóa và có 02 thôn được huyện tặng giấy khen là thôn Kim Xá và thôn Quảng Cư.

Có 03/03 thôn trên địa bàn xã có câu lạc bộ văn nghệ thể thao hoạt động thường xuyên thu hút trên 200 người dân tham gia (Thôn Kim Xá có câu lạc bộ cầu lông, câu lạc bộ văn nghệ; Thôn Quảng Cư có câu lạc bộ cầu lông; Thôn Ha Xá có câu lạc bộ văn nghệ, câu lạc bộ bóng đá, câu lạc bộ bóng chuyền). Hàng năm xã đã tổ chức các hội diễn văn nghệ và hội thao đã thu hút được nhiều người dân tham gia góp phần bảo tồn và phát huy những truyền thống văn hóa tốt đẹp của địa phương, bên cạnh đó hàng năm xã đã thực hiện xã hội hóa được trên 100 triệu đồng phục vụ cho các hoạt động thể thao trên địa bàn.

c) *Kết quả thực hiện so với tiêu mục trong tiêu chí nâng cao : **Đạt.***

17. Tiêu chí số 17 về Môi trường

a) *Yêu cầu tiêu chí:*

17.1; 100% hộ dân được dùng nước sạch theo quy định;

17.2; Khu xử lý rác thải tập chung của xã (nếu có) phải trồng nhiều lớp hàng rào cây xanh phù hợp bao bọc xung quanh 100% lượng rác thải sinh hoạt phát sinh trên địa bàn xã được thu gom và xử lý theo đúng quy định;

17.3; 100% số hộ chăn nuôi có chuồng trại chăn nuôi bảo đảm vệ sinh môi trường;

17.4; 100% cơ sở sản xuất kinh doanh trên địa bàn thực hiện xử lý rác thải, nước thải, khí thải , đạt chuẩn và đảm bảo bền vững;

17.5; có 100% các làng nghề trên địa bàn được UBND cấp huyện phê duyệt phương án bảo vệ môi trường;

b) *Kết quả thực hiện tiêu chí:*

Tỷ lệ hộ dân được sử dụng nước sạch hợp vệ sinh theo Quy chuẩn Quốc gia 1472/ 1472 hộ, đạt 100 %. Tỷ lệ hộ dân sử dụng nguồn nước tại nhà máy nước sạch là 1472 hộ/ 1472 hộ, đạt 100%.

Có 7/7 cơ sở sản xuất kinh doanh trên địa bàn thực hiện xử lý rác thải, nước thải, khí thải đạt chuẩn và đảm bảo bền vững, đạt 100%.

Xã có nghĩa trang theo quy hoạch, có quy chế quản lý nghĩa trang nghĩa địa, mai táng phù hợp với quy định và theo quy hoạch.

Trên địa bàn xã không còn bãi rác thải tập trung. 100% lượng rác thải sinh hoạt đã được vận chuyển đưa đi xử lý.

Xã có 1416/1472 hộ có nhà tiêu, nhà tắm, bể chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh và đảm bảo 3 cứng, đạt 96,2 %.

Toàn xã có 25/25 số hộ chăn nuôi trên địa bàn xã có chuồng trại đảm bảo vệ sinh môi trường, đạt 100 %.

100% số hộ gia đình và cơ sở sản xuất kinh doanh thực phẩm tuân thủ các quy định về đảm bảo an toàn thực phẩm.

*c) Kết quả thực hiện so với tiêu mục trong tiêu chí nâng cao : **Đạt.***

18. Tiêu chí số 18 về An ninh trật tự - Hành chính công

a) Yêu cầu tiêu chí:

18.1; Cải cách đơn giản hóa các thủ tục hành chính; giải quyết các thủ tục hành chính cho các tổ chức, công dân đảm bảo đúng quy định;

18.2; thực hiện tốt các quy định của pháp luật về dân chủ cơ sở, các thôn xây dựng hương ước, quy ước cộng đồng được thông qua theo quy định và tổ chức thực hiện có hiệu quả;

18.3; Cán bộ, công chức xã chấp hành nghiêm các quy định của pháp luật và nâng cao đạo đức công vụ trong thực hiện nhiệm vụ;

18.4; An ninh trật tự được bảo đảm, nhân dân tích cực tham gia phong trào toàn dân bảo vệ an ninh tổ quốc ; có các mô hình tự quản, liên kết bảo vệ an ninh trật tự hoạt động thường xuyên có hiệu quả;

b) Kết quả thực hiện tiêu chí:

Tại xã giải quyết gồm 27 lĩnh vực với 119 thủ tục hành chính. Các thủ tục đều được đơn giản hóa theo cơ chế một cửa, việc giải quyết các thủ tục hành chính cho các tổ chức, công dân đảm bảo đúng quy định.

Hàng năm UBND xã đều xây dựng Kế hoạch cải cách thủ tục hành chính, Kế hoạch tuyên truyền và xây dựng báo cáo kết quả thực hiện công tác CCHC;

Ban hành Quyết định kiện toàn cơ cấu bộ phận một cửa và Quy chế hoạt động bộ phận một cửa; đồng thời ban hành hướng dẫn quy trình giải quyết thủ tục hành chính cấp xã.

100% cán bộ công chức xã chấp hành nghiêm các quy định của pháp luật và nâng cao đạo đức công vụ trọng thực hiện nhiệm vụ.

Thực hiện tốt các quy định của pháp luật về dân chủ cơ sở. Có 3/3 thôn trong xã đã xây dựng hương ước, quy ước được cộng đồng dân cư thông qua theo quy định và tổ chức có hiệu quả.

An ninh trật tự trên địa bàn nhiều năm liền đều được giữ vững, an toàn xã hội trên địa bàn được bảo đảm, không có các tệ nạn xã hội, không có trọng án xảy ra trên địa bàn.

Thực hiện tốt công tác phòng ngừa tội phạm, tệ nạn xã hội. Công an xã hoàn thành tốt nhiệm vụ.

Công tác tiếp dân, giải quyết đơn thư khiếu nại tố cáo của công dân, công tác hòa giải được quan tâm thực hiện tốt. Công tác tuyên truyền phổ biến pháp luật được thực hiện thường xuyên từ đó người dân đã chấp hành tốt các chủ trương, đường lối của Đảng, pháp luật của Nhà nước và của địa phương.

c) Kết quả thực hiện so với tiêu mục trong tiêu chí nâng cao: Đạt.

II. KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ CÁC TIÊU CHÍ NÔNG THÔN MỚI NÂNG CAO, KIỂU MẪU CỦA XÃ.

1. Các tiêu chí đã đạt chuẩn theo quy định, gồm:

- Tiêu chí 1 quy hoạch
- Tiêu chí 3 Thủy lợi
- Tiêu chí 4 Điện
- Tiêu chí 7 Cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn
- Tiêu chí 8 Thông tin và truyền thôn
- Tiêu chí 9 Nhà ở dân cư
- Tiêu chí 10 Thu nhập
- Tiêu chí 11 Hộ nghèo
- Tiêu chí 12 Lao động có việc làm
- Tiêu chí 13 Tổ chức sản xuất
 - Tiêu chí 14 Giáo dục và đào tạo
 - Tiêu chí 15 Y tế
 - Tiêu chí 16 Văn hóa

- Tiêu chí 17 Môi trường
- Tiêu chí 18 An ninh trật tự - Hành chính công

2. Các tiêu chí chưa đạt, gồm:

2.1. Tiêu chí số 2 về Giao thông

Đường trục xã thôn được trồng hòa và cây xanh dài 2,1km/4,38km, đạt 47,94 %. Chưa đạt so với tiêu chí.

2.2. Tiêu chí số 5 về Trường học

Trường Tiểu học chưa đạt chuẩn quốc gia mức độ 2, chưa đảm bảo theo yêu cầu của tiêu chí. Hiện nay cơ sở vật chất của nhà trường còn thiếu công trình Nhà đa năng.

2.3. Tiêu chí số 6 Cơ sở vật chất văn hóa

Xã chưa có ao bơi hoặc bể bơi hợp vệ sinh. Chưa đạt so với tiêu chí

3. Kết quả huy động và phân bổ nguồn vốn ước 9 tháng đầu năm

a. Kết quả huy động:

TT	Nguồn vốn (tỷ đồng)	Tổng Vốn huy động ước 9 tháng đầu năm 2021 (tr. đ)	Ghi chú
1.	Tỉnh (TW + tỉnh)		
2.	Huyện		
3.	Xã	7,019	
4.	Lồng ghép		
5.	Tín dụng: người dân, chủ trang trại vay để phát triển sản xuất		
6.	Doanh nghiệp		
7.	Dân góp (tiền, ngày công, hiến đất)		
8.	Tài trợ, ủng hộ		
	Tổng cộng		

b. Phân bổ nguồn lực

TT	Tiêu chí (hoặc chỉ tiêu trong tiêu chí)	Tên hạng mục công trình được đầu tư	Số tiền (tr.đ)
1.	Thực hiện Quy hoạch, cắm mốc		
2.	Giao thông		

3.	Thuỷ lợi		
4.	Điện		
5.	Trường học	7,019	
6.	Cơ sở vật chất văn hóa		
7.	CSHT Thương mại nông thôn		
8.	Trạm y tế		
9.	Bãi chôn lấp rác thải		
10.	Phát triển sản xuất		
11.	Các nội dung khác: - Người dân cải chỉnh trang hàng rào, đường hoa, trồng cây xanh		
	Tổng cộng		

III. KẾ HOẠCH THỰC HIỆN 3 THÁNG CUỐI NĂM 2021

1. Kế hoạch xây dựng, nâng cấp:

1.1. Tiêu chí số 2 về Giao thông

Hoàn thiện việc khơi thông rãnh thoát nước, đẩy nắp hệ rãnh, đảm bảo an toàn giao thông và vệ sinh môi trường toàn bộ các tuyến đường trục trong thôn khu dân cư.

Thường xuyên bảo dưỡng, nâng cấp hệ thống chiếu sáng trong thôn khu dân cư, đảm bảo toàn bộ các ngõ xóm được chiếu điện về ban đêm.

Duy tu bảo dưỡng thường xuyên đường trục xã theo quy định, đảm bảo chất lượng công trình và an toàn giao thông thông suốt.

Trồng hoa đường trục xã thôn, đường trục xã được trồng hoa, đảm bảo cảnh quan môi trường và an toàn giao thông. Ngoài các tuyến đường trong diện thu hồi Đại An còn lại được trồng hoa 100%.

1.2. Tiêu chí số 5 Trường học

Hoàn thiện cơ sở vật chất các trường học, Trường Mầm non xây dựng nhà ăn bán trú. Trường Tiểu học xây dựng các công trình phụ trợ, nhà ăn bán trú, nhà đa năng, sân thể thao. Trường Trung học cơ sở xây dựng nhà đa năng.

Phấn đấu trường Tiểu học đạt chuẩn Quốc gia mức độ 2 theo tiêu chí của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Các trường cần tăng cường đào tạo, xây dựng đội ngũ cán bộ giáo viên theo yêu cầu tăng nhanh số giáo viên có trình độ trên chuẩn, giáo viên giỏi. Nâng cao chất lượng giáo dục, quan tâm đến việc giáo dục kỹ năng sống cho học sinh.

1.3. Tiêu chí số 6 Cơ sở vật chất văn hóa

Nâng cấp, tu sửa, trang bị thêm các cơ sở vật chất văn hóa cho các nhà văn hóa trong xã. Thường xuyên vận động, tuyên truyền nhân dân trong việc tham gia các hoạt động văn hóa văn nghệ, nâng cao đời sống văn hóa tinh thần trong toàn xã.

Hoàn thiện quy hoạch khu trung tâm xã, trong đó có nhà văn hóa trung tâm xã, nhà thi đấu đa năng, sân thể thao. Tập trung nguồn lực xây dựng bể bơi trung tâm xã, đảm bảo nhu cầu bơi lội của nhân dân.

IV. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

Đề nghị UBND huyện tăng cường hỗ trợ địa phương về nguồn vốn xây dựng nông thôn mới nâng cao, hỗ trợ địa phương trong việc giải phóng mặt bằng các dự án, đặc biệt là dự án đấu giá QSD đất để địa phương có nguồn lực tập trung cho việc hoàn thiện các cơ sở hạ tầng còn thiếu.

Đề nghị UBND huyện sớm có hướng dẫn cho địa phương trong việc hoàn thiện hồ sơ, thẩm định hồ sơ, phê duyệt các công trình dự án đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng, đặc biệt là các công trình hạ tầng trường học để hoàn thiện các tiêu chí còn chưa đạt trong bộ tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao.

Đề nghị UBND huyện, phòng Nông nghiệp và PTNT huyện hỗ trợ địa phương trong việc hoàn thiện, đánh giá các tiêu chí nông thôn mới, hoàn chỉnh hồ sơ minh chứng đảm bảo theo đúng quy định của UBND tỉnh.

Trên đây là báo cáo đánh giá việc duy trì, củng cố, hoàn thiện và nâng cao chất lượng các tiêu chí nông thôn mới và hoàn thiện các tiêu chí nông thôn mới nâng cao 9 tháng đầu năm 2021 của UBND xã Cẩm Đoài./.

Nơi nhận:

- VP điều phối NTM tỉnh (b/c);
- UBND huyện, phòng NN&PTNT huyện (b/c);
- Đảng ủy, HĐND, UBND xã;
- MTTQ; Các ngành đoàn thể;
- Lưu VP.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ
CHỦ TỊCH**

Vũ Văn Hạnh